

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/6/2021

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vũ Linh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Bùi Thanh Trí.

2/ Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký
Tòa án nhân dân quận C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Bảo Quốc** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2021 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 154/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm: 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy P**, sinh năm: 1984 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày và yêu cầu: Bà và ông Nguyễn Duy P tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Bình, quận C vào ngày 30/8/2006. Trong thời gian chung sống giữa bà với ông P phát sinh mâu thuẫn do không tìm ra tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng, thường xuyên cãi vã, không thể hàn gắn với nhau. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Duy P.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống có 01 (một) con chung tên Nguyễn Duy T (nam), sinh ngày 14/8/2006, hiện đang sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống bà với ông P không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Duy P trình bày: Tại bản tự khai ngày 28/5/2021, bị đơn ông P trình bày, ông P thống nhất với phần trình bày của bà H như trên về hôn nhân, tài sản chung, nợ chung và con chung là đúng. Hôn nhân của ông với bà H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật, trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, đã ly thân với nhau từ năm 2009 đến nay. Trước yêu cầu khởi kiện của bà H thì ông có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà H.

- Về con chung: Ông thống nhất giao con chung là Nguyễn Duy T cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Thống nhất trong thời gian chung sống ông với bà H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Có mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H vẫn giữ phần trình bày và yêu cầu như trên của mình.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, cũng như tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục tố tụng. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý giải quyết đúng quy định; Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; không phát hiện vi phạm.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác: Nguyên đơn bà H là đúng quy định, đối với bị đơn ông P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, đây là quyền của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Duy P; giao con chung là cháu Nguyễn Duy T cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng

thành, ghi nhận ý kiến của bà H không yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai thống nhất không có, trường hợp sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Ngọc H và ông Nguyễn Duy P tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân phường Lê Bình, quận C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 118 ngày 30/8/2006, nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu.

Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không đạt được hạnh phúc như mong muốn nên bà H có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông P, quan hệ tranh chấp được xác định là xin ly hôn, vụ việc được Tòa án nhân dân quận C thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Duy P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, xét đây là quyền của đương sự và phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của bà H và ông P là hợp pháp trên cơ sở tự nguyện; trong thời gian chung sống thì tình cảm vợ chồng của bà H và ông P có sự rạn nứt, mâu thuẫn với nhau dẫn đến ly thân từ đầu năm 2009 đến nay, giữa hai người không tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn, không hàn gắn tiếp tục cuộc sống hôn nhân đã được xây dựng, theo bà H cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông P không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm cuộc sống của vợ con.

Xét thấy để xây dựng hạnh phúc của gia đình, cũng như cuộc sống của vợ chồng phải được vun đắp từ tình cảm thật sự xuất phát từ bản thân của cả người vợ và người chồng, sự tự nguyện cả hai người đồng thời cùng duy trì, giữ gìn hạnh phúc đã xây dựng, cùng chăm lo cho nhau và nuôi dạy con chung,

nhưng bà H và ông P không làm được điều này. Bà H cho rằng không còn tình cảm, không thể hàn gắn và kiên quyết được ly hôn với ông P, nếu gán ép, duy trì sẽ không mang lại hạnh phúc. Tại bản tự khai ngày 28/5/2021 gửi Tòa án (BL 29), ông P cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa ông với bà H không còn hạnh phúc nữa nên thống nhất yêu cầu ly hôn để trả tự do cho nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà H và ông P không đạt được, đời sống chung thực tế không tồn tại, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn với ông P là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Nguyễn Duy Tuấn (nam) sinh ngày 14/8/2006, hiện đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H và ông P khai thống nhất là giao con chung cháu Tuấn cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Tại bản ý kiến ngày 08/6/2021 cháu Tuấn có ý kiến là trường hợp cha mẹ ly hôn với nhau có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà H (BL 31). Cho nên xét thấy để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung, môi trường sống, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao con chung là cháu Tuấn cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp và có căn cứ.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà H có ý kiến là không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, mặc dù đã được giải thích về vấn đề cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con chung chứ không phải của người nuôi con nhưng bà H vẫn không yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; xét đây là sự tự nguyện của bà H, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông P theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông P khai thống nhất trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ ai hết, không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, trường hợp sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 235, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Duy P.

2. Về con chung: Có một con chung là cháu Nguyễn Duy Tuấn (nam) sinh ngày 14/8/2006; giao cháu Tuấn cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, bà H không yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Nguyễn Duy P theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông P khai thống nhất trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ ai hết, không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, trường hợp sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 006876 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ; bà H đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng đối với bị đơn ông P vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định; để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử P thẩm theo quy định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Q.C;
- UBND P.Lê Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Phan Vũ Linh

